

MÔ HÌNH TỔNG QUÁT VÀ LỘ TRÌNH “CẮT CÁNҺ” CỦA NỀN KINH TẾ trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XI

ThS. Mai Chiếм Hiếυ(*)

Dại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng diễn ra trong bối cảnh quốc tế có những biến đổi to lớn, sâu sắc: Cuộc cách mạng khoa học và công nghệ, kinh tế tri thức và quá trình toàn cầu hóa đang diễn ra mạnh mẽ; diễn biến kinh tế thế giới đang thay đổi rất nhanh, phức tạp và khó lường (suy thoái, lạm phát, khủng hoảng nợ), thế giới đang chuyển sang thời đại mới - tái cấu trúc kinh tế toàn cầu.

Trong nước, Việt Nam đã trưởng thành (vượt qua nhóm nước kém phát triển năm 2008) sau quá trình trải nghiệm năng lực hội nhập khu vực (ASEAN) và quốc tế (WTO) với nhiều cơ hội nảy vọt về công nghệ (tự do hóa di chuyển các nguồn lực)

để rút ngắn khoảng cách phát triển, trong điều kiện xã hội nước ta bắt đầu bước vào thời kỳ tháp dân số “vàng” vào năm 2010 (số người trong độ tuổi lao động gấp đôi số người già và trẻ em phụ thuộc)⁽¹⁾.

Tuy nhiên, nền kinh tế cũng đang bộc lộ những điểm yếu về cơ cấu, mô hình (phát triển theo chiều rộng, chất lượng thấp, lạm phát); các nguồn lực “tĩnh” (tài nguyên, FDI, tài trợ nước ngoài) đang cạn dần, trong khi các nguồn lực “động” còn yếu và chưa khai phá (thể chế kinh tế, nhân lực). Bên cạnh đó, thách thức từ các cú sốc của khủng hoảng kinh tế thế giới, đặc biệt, thách thức có tính lịch sử là “bẫy thu nhập trung bình” (khái niệm chỉ tình trạng “mắc kẹt” của một quốc gia thoát nghèo, gia nhập vào nhóm nước có thu nhập trung bình nhưng mất nhiều thập kỷ vẫn không trở thành quốc gia phát triển do cạn kiệt nguồn lực phát triển)⁽²⁾ xuất hiện và tạo ra áp lực rất lớn về đổi mới, chuyển nhip phát triển.

Trong bối cảnh đó, trên cơ sở tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội của Nghị quyết Đại hội X (2006 -

(*) Học viện Chính trị - Hành chính khu vực II, Học viện CT - HCQG Hồ Chí Minh

(1) Theo số liệu từ cuộc Tổng điều tra Dân số và Nhà ở năm 2009, số người trong độ tuổi lao động tăng nhanh và chiếm tỉ lệ khoảng 67% dân số cả nước

(2) <http://vnexpress.net/gl/kinh-doanh/2011/05/viet-nam-dang-doi-mat-voi-bay-thu-nhap-trung-binh/>

2010), Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội (2001 - 2010) và 20 năm thực hiện *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH* (năm 1991), Đại hội XI đã đưa ra thông điệp lịch sử: “Đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế; đẩy mạnh CNH, HĐH, phát triển nhanh, bền vững”⁽¹⁾.

1. Mô hình phát triển tổng quát

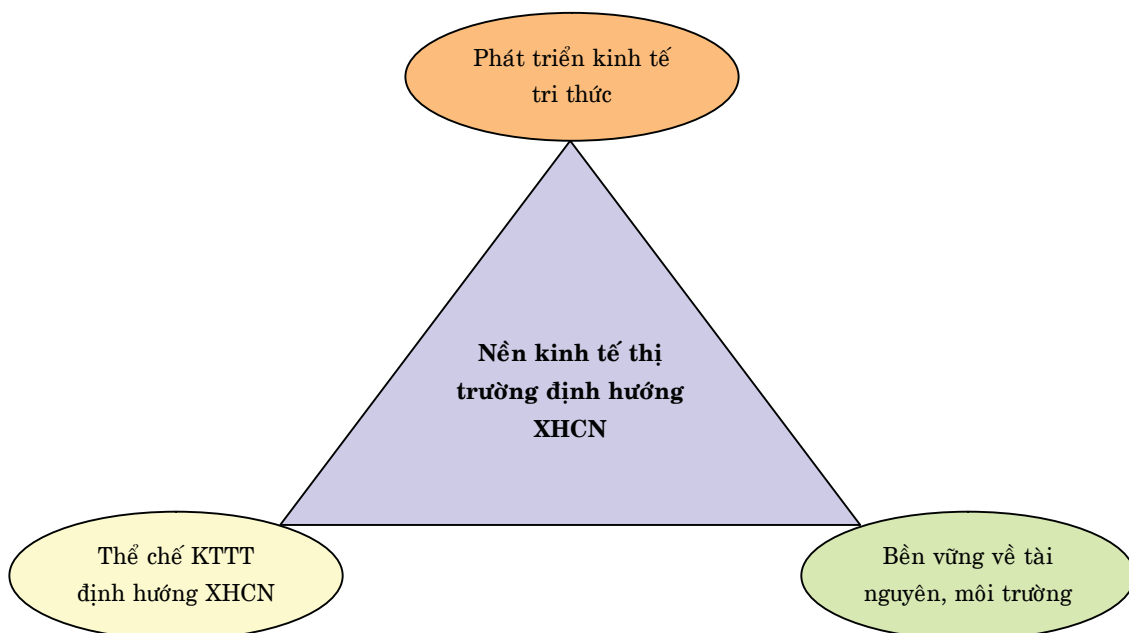
Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) xác định: “Mục tiêu tổng quát khi kết thúc thời kỳ quá độ ở nước ta là xây dựng được về cơ bản nền tảng kinh tế của CNXH...”⁽²⁾.

Để đạt được mục tiêu trên, Cương lĩnh đưa ra 8 phương hướng cơ bản, trong đó có 2 phương hướng dẫn đạo là: (1) Đẩy mạnh CNH, HĐH gắn với phát triển kinh tế tri thức, bảo vệ tài nguyên môi trường; (2) Phát triển

nền kinh tế thị trường định hướng XHCN. Trên cơ sở đó, Cương lĩnh hình thành định hướng lớn về phát triển kinh tế là: Phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế và hình thức phân phối. Trong đó, kinh tế nhà nước đóng vai trò chủ đạo; Nhà nước quản lý vĩ mô nền kinh tế, thực hiện chế độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế; bảo đảm thực hiện CNH gắn với phát triển kinh tế tri thức và bảo vệ tài nguyên, môi trường; xây dựng cơ cấu kinh tế hợp lý, hiện đại, có hiệu quả và bền vững.

Định hướng lớn về phát triển kinh tế trên đã xác định mô hình phát triển tổng quát của Việt Nam trong thời kỳ quá độ, đó là: nền kinh tế thị trường định hướng XHCN (tên gọi) được cấu trúc dựa trên 3 trụ cột: Kinh tế tri

Hình 1: Mô hình phát triển tổng quát trong thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam



thức, thể chế thị trường định hướng XHCN và bền vững tài nguyên, môi trường; trong đó, kinh tế tri thức với “con người là trung tâm của chiến lược phát triển, đồng thời là chủ

(1) và (2) ĐCSVN, Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI, Nxb CTQG, HN. 2011, tr.191 và 71

thể phát triển”, đóng vai trò “đỉnh” (*Hình 1*).

Phù hợp với logic của mô hình trên là quan điểm phát triển thứ nhất đề cập trong Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020: “Phát triển nhanh gắn liền với phát triển bền vững, phát triển bền vững là yêu cầu xuyên suốt trong chiến lược”⁽¹⁾.

Mô hình tổng quát trên thể hiện sự giao hòa giữa mô hình phát triển thời đại (kinh tế tri thức - kinh tế xanh hướng tới mục tiêu phát triển bền vững) và đặc trưng của nền kinh tế thị trường Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Có thể thấy, đột phá lớn về tư duy kinh tế của Nghị quyết Đại hội XI so với trước là đã kiến tạo được một mô hình hoàn thiện trong sự kết hợp tinh hoa của thời đại và tính ưu việt của thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN mà chúng ta đang hoàn thiện sau 25 năm thực hiện. Hơn thế nữa, hàm chứa trong mô hình phát triển tổng quát của thời kỳ quá độ lên CNXH (bổ sung, phát triển năm 2011) là tư duy vượt “bẫy thu nhập trung bình” từ “kinh tế tri thức” và tính “bền vững” nhằm hướng đến mục tiêu: “Từ nay đến giữa thế kỷ XXI, toàn Đảng, toàn dân ta phải ra sức phấn đấu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng XHCN”⁽²⁾ (nhóm thu nhập cao).

2. Mục tiêu và lộ trình “cất cánh”

Mục tiêu tổng quát của *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020* là: “Phấn đấu đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”; với các mục tiêu kinh tế chủ yếu: Tăng trưởng GDP bình quân 7 - 8%/năm; GDP bình quân đầu người theo giá thực tế đạt khoảng 3.000 USD; tỉ trọng các ngành công nghiệp, dịch vụ chiếm khoảng 85% GDP; HDI đạt nhóm trung bình cao của thế giới.

Trước mắt, trong 5 năm tới (2011-2015): “Tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ

bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại”, với các nhiệm vụ kinh tế chủ yếu: Ổn định kinh tế vĩ mô, đổi mới mô hình tăng trưởng, từng bước xây dựng kết cấu hạ tầng hiện đại, tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN; phát triển, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; phát triển khoa học - công nghệ và kinh tế tri thức⁽³⁾.

Hàm chứa trong khung mục tiêu và nhiệm vụ đã xác lập ở trên là sự định hình lộ trình đưa Việt Nam “chuẩn bị” và “cất cánh”. Lộ trình này gồm 2 bước: bước 1 (giai đoạn 2011-2020) là chuẩn bị các điều kiện cất cánh; bước 2 (giai đoạn 2021-2050) hướng tới sự bùng nổ phát triển, “cất cánh” và tăng tốc. Cụ thể là:

- *Bước 1* (Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020), tư duy “chuẩn bị” của Đại hội XI thể hiện qua 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1 (2011-2015), kinh tế thế giới đang trên đà phục hồi, chưa thoát khỏi bất ổn và nền kinh tế trong nước thực hiện quá trình tái cơ cấu toàn diện (cơ cấu ngành, doanh nghiệp, thị trường, thể chế kinh tế, nguồn nhân lực và cơ cấu vốn đầu tư). Cho nên, ổn định hóa nền kinh tế và đặt nền móng chuyển đổi mô hình, với mục tiêu tăng trưởng GDP không cao (7 - 7,5%) là mục tiêu rất hợp lý nhằm dịch chuyển nền kinh tế vào “đường bằng”.

Giai đoạn 2 (2016-2020) là giai đoạn “chạy đà”, thể hiện: Một số “nút thắt” trong cơ cấu kinh tế đã bước đầu được khai thông, điều kiện bên ngoài sẽ có nhiều thuận lợi (dự báo kinh tế thế giới phục hồi hoàn toàn), tốc độ tăng trưởng sẽ tăng nhưng không cao, do nền kinh tế vẫn đang trong trạng thái tiếp tục tái cấu trúc, tích lũy và “chuẩn bị” (đặc biệt là nguồn nhân lực). Vì vậy, mục tiêu tăng trưởng mà Đại hội XI xác định (7,5 - 8%) là khả dĩ. Tới năm 2020, mục tiêu GDP bình quân đầu người là 3.000 USD (nhóm thu nhập trung bình thấp), chỉ số HDI được xác định thuộc nhóm trung bình cao của thế

(1), (2) và (3) ĐCSVN, *Sổ*, tr.98, 71 và 188-189

giới. Điều này gợi ý rằng, trong giai đoạn 2011-2020, chúng ta sẽ dành rất nhiều ưu tiên và nỗ lực để cải cách giáo dục - đào tạo (thành phần quan trọng nhất trong chỉ số HDI) nhằm gia tăng chất lượng nguồn nhân lực, chuẩn bị điều kiện “cất cánh” cho nền kinh tế.

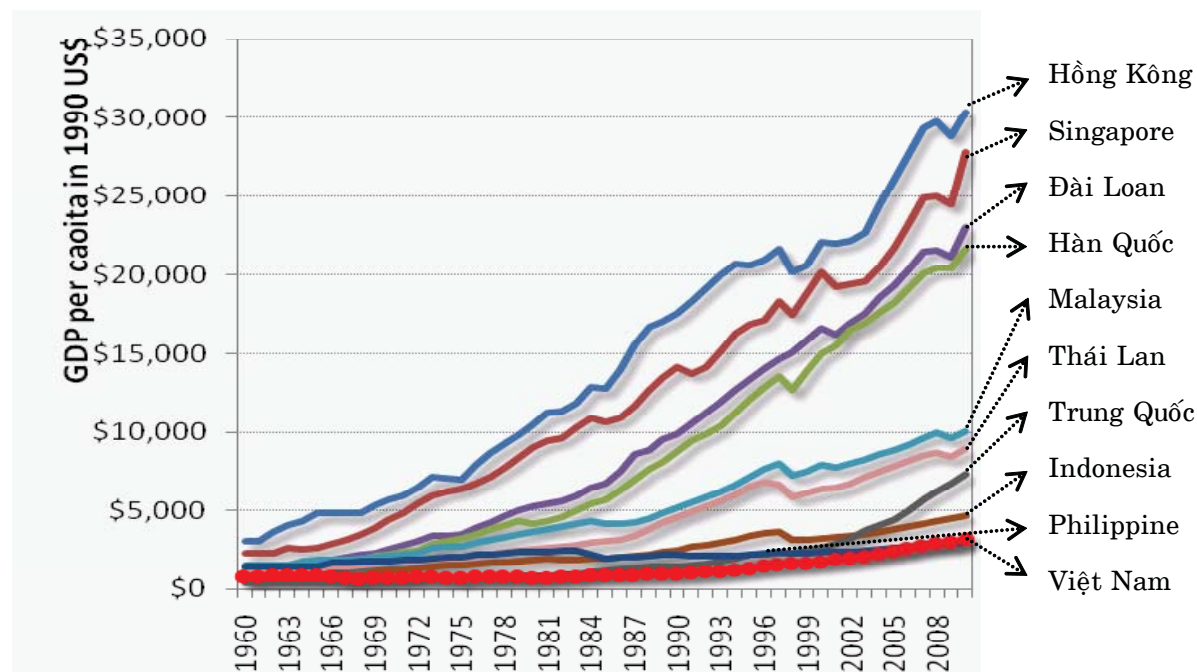
- *Bước 2* (giai đoạn 2021-2050) thể hiện tư duy logic, phù hợp với “điểm rơi” đạt “đỉnh” của tháp dân số “vàng” Việt Nam. Đến năm 2021, cơ cấu dân số “vàng” sẽ đạt trạng thái chín mười⁽¹⁾, sau 10 năm tập trung phát triển nguồn nhân lực và sẽ phát huy tác dụng (25 - 30 năm), là cơ hội tốt nhất để nền kinh tế thăng hoa, gia nhập nhóm nước thu nhập cao, trước khi bước vào thời kỳ dân số già

năm 2050. Lộ trình này tương đồng với sự phát triển của 4 “con rồng” (NIEs) châu Á (Hình 2).

Để thực thi lộ trình “cất cánh”, tất yếu phải có các yếu tố cơ bản như: công cụ (thể chế kinh tế thị trường, kết cấu hạ tầng hiện đại) nhằm thu hút, nuôi dưỡng và mở rộng các nguồn lực, đặc biệt là lực lượng sản xuất chủ lực (nhân lực tri thức - công nghệ cao, doanh nghiệp hiện đại); nhân bản các nguồn lực và năng lực quản trị phát triển của Chính phủ trong môi trường hội nhập toàn cầu để định hướng và hợp nhất các nguồn lực.

Với ý nghĩa đó, *Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2011-2020* đã xác định 3 mũi “đột phá”, đồng thời là 3 “nút thắt” tăng trưởng

Hình 2: Lộ trình “cất cánh” của các NIEs châu Á



Source: The Conference Board Total Economy Database, January 2011

⁽¹⁾ Theo Báo cáo kết quả điều tra lao động - việc làm Việt Nam năm 2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Năm 2010, lực lượng lao động Việt Nam rất trẻ, có gần 60% số người thuộc lực lượng lao động nằm trong độ tuổi 15 - 39.

chủ yếu hiện nay của nền kinh tế Việt Nam: thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN, chất lượng nguồn nhân lực và kết cấu hạ tầng, nhằm thực hiện lộ trình “cất cánh” đến năm 2050. Theo đó:

- Xây dựng kết cấu hạ tầng cho phát triển, bao gồm đường cao tốc “dọc”, đường xương cá “vùng” nhằm kết nối với hạt nhân của các vùng kinh tế trọng điểm trong cả nước. Phát triển đa dạng nguồn năng lượng, hạ tầng công nghệ thông tin. Tập trung phát triển hệ thống cảng vùng duyên hải (gắn với lợi thế du lịch).

- Chuẩn bị nguồn nhân lực trên cơ sở cải cách toàn diện giáo dục, xây dựng xã hội học tập gắn với ứng dụng, phát triển khoa học - công nghệ và phát triển lực lượng doanh nhân.

- Cải cách và hoàn thiện thể chế gắn với nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước trên cơ sở tạo bước chuyển mạnh về cải cách hành chính và đẩy mạnh cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

- Tổ hợp cải cách thể chế, phát triển nguồn nhân lực, dự án phát triển vùng (vùng kinh tế mở); hình thành cơ bản cấu trúc ngành: Công nghiệp hỗ trợ - Công nghiệp công nghệ cao - Kinh tế cảng biển - Du lịch.

Trong 3 nội dung đột phá trên, Đại hội XI đều hướng tới sự “dịch chuyển” cho mô hình phát triển tổng quát: Chất lượng nguồn nhân lực và phát triển kết cấu hạ tầng hướng tới kinh tế tri thức (trụ cột thứ nhất) gắn với hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường (trụ cột thứ hai) và không thể tách rời môi trường (trụ cột thứ ba): “Đưa nội dung bảo vệ môi trường vào chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực, vùng và các chương trình dự án”; “Chú trọng phát triển kinh tế xanh, thân thiện với môi trường... từng bước phát triển năng lượng sạch, sản xuất sạch, tiêu dùng sạch”⁽¹⁾.

Trọng tâm trong tư duy kinh tế của Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội là “con người - chủ thể của sự phát triển”. Đó là cơ

sở quyết định “đỉnh” kinh tế tri thức: “Phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao là một đột phá chiến lược, là yếu tố quyết định đẩy mạnh phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, cơ cấu lại nền kinh tế, chuyển đổi mô hình tăng trưởng và là lợi thế cạnh tranh quan trọng nhất, bảo đảm cho phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững”⁽²⁾. Trên cơ sở đó, Đại hội XI đặt mục tiêu đến năm 2020 nền kinh tế đạt trên 70% lao động qua đào tạo, là điều kiện tiên quyết để gia tăng TFP (Total Factor Productivity – năng suất các yếu tố tổng hợp) lên 35%⁽³⁾ (tương đương với Nhật giai đoạn 1950-1973)⁽⁴⁾, nhằm thực hiện sứ mệnh “cất cánh”.

Nhận thức và định vị 3 khâu đột phá trên là sự cộng hưởng tư duy khoa học trong nguyên lý phát triển kinh tế hiện đại và sự nhạy bén, “thẩm thấu” sâu sắc với thực tiễn phát triển của Việt Nam sau 25 năm đổi mới.

Như vậy, tư duy “chuẩn bị” và “cất cánh” của Nghị quyết Đại hội XI hiện diện và xuyên suốt từ Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ cho đến hoạch định chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm (giai đoạn 2011-2020) và xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch 5 năm (giai đoạn 2011-2015). Trên cơ sở đó, lần đầu tiên trong thời kỳ đổi mới đất nước, Đại hội XI đã hoàn thiện một cấu trúc và nguyên lý tổng quát về con đường “rút ngắn” cho thời kỳ quá độ đi lên CNXH của Việt Nam. Đó là định hình mô hình phát triển tổng quát, xây dựng lộ trình “cất cánh” (rút ngắn) và xác định công cụ, nguồn lực thực hiện nhằm hướng tới mục tiêu: “Đưa nước ta trở thành một nước XHCN ngày càng phồn vinh, hạnh phúc”, với nguyên lý: Phát triển nhanh, bền vững, hài hòa bằng phát triển kinh tế tri thức gắn với bảo vệ tài nguyên, môi trường và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định

(1), (2) và (3) ĐCSVN, *Sổđ*, tr.136-137, 130 và 104

(4) Phạm Đỗ Chí và Trần Nam Bình, *Đánh thức con rồng ngủ quên*, Nxb Tp. HCM, 2001, tr.48

(xem tiếp trang 34)